TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 15/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đề ngày 05/10/2018, đối với người yêu cầu là ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H. Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H

- Về con chung: có hai người con chung

+ Hồ Hoàng T, sinh ngày 19/03/2007

+ Hồ Phú T, sinh ngày 18/08/2002

Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao Hồ Phú T cho ông Hồ Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng; giáo cháu Hồ Hoàng T cho bà Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2018, ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như ban đầu và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H

- Về con chung: có hai người con chung

+ Hồ Hoàng T, sinh ngày 19/03/2007

+ Hồ Phú T, sinh ngày 18/08/2002

Hai bên thỏa thuận giao cháu Hồ Phú T cho ông Hồ Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng; giáo cháu Hồ Hoàng T cho bà Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu 75.000 đồng

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H

- Về con chung: ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H có hai người con chung

+ Hồ Hoàng T, sinh ngày 19/03/2007

+ Hồ Phú T, sinh ngày 18/08/2002

Hai bên thỏa thuận giao cháu Hồ Phú T cho ông Hồ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giáo cháu Hồ Hoàng T cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận ông T chịu 75.000 đồng, bà H chịu 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/003978 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Hoàn trả lại cho ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị H số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- UBND xã P;
(ĐK ngày 15/3/2007);
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS Phú Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

LA XUÂN TÂM